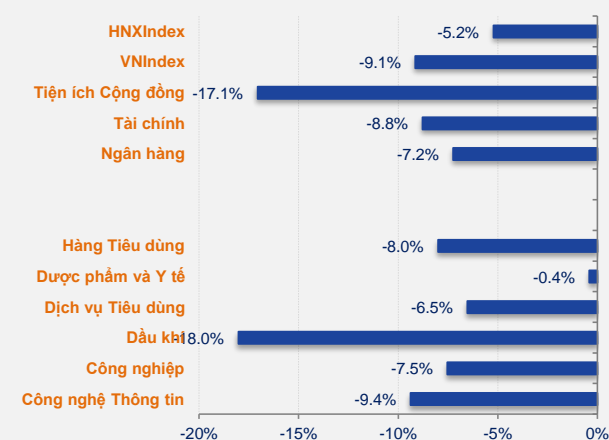


WEEKLY WRAP

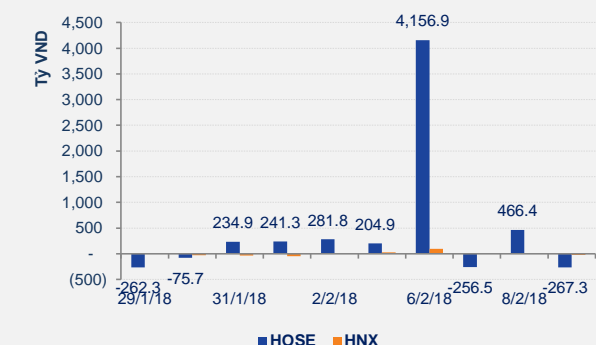
Tuần GD từ: 5/2/2018 - 9/2/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,003.94 ↓	-9.1%	117.50 ↓	-5.2%
KLGD (trCP)	1,424.91 ↓	-0.3%	396.37 ↓	-10.5%
GTGD (tỷ VND)	40,940.81 ↑	2.2%	5,546.02 ↓	-25.4%
Tổng cung (trCP)	1,989.06 ↓	-9.2%	495.53 ↓	-17.5%
Tổng cầu (trCP)	1,870.58 ↓	-9.9%	525.37 ↓	-4.2%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	234.21 ↑	53.2%	17.19 ↑	46.1%
KL bán (trCP)	128.48 ↑	21.5%	8.49 ↓	-44.8%
GT mua (tỷ VND)	11,545.46 ↑	70.6%	276.20 ↑	30.8%
GT bán (tỷ VND)	7,240.98 ↑	14.1%	165.21 ↓	-46.6%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Đà giảm mạnh của chứng khoán toàn cầu đã tác động tiêu cực đến thị trường chứng khoán Việt Nam với mức giảm mạnh trên cả hai sàn. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 101,1 điểm (-9,1%) xuống 1.003,94 điểm; HNX-Index giảm 6,47 điểm (-5,2%) xuống 117,5 điểm. Thanh khoản sụt giảm nhưng vẫn duy trì ở mức cao với trung bình gần 9.300 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 2,2% lên 40.981 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 0,3% xuống 1.425 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 25,4% xuống 5.546 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 10,5% xuống 396 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm điểm mạnh trong tuần qua thì tất cả các nhóm ngành chính đều đi xuống. Nhóm ngành dầu khí bị bán mạnh và giảm mạnh nhất trong tuần qua với 18% giá trị vốn hóa, các mã tiêu biểu như PLX (-16,7%), PVD (-24,9%), PVS (-23,1%), PVC (-19,8%), PVB (-19,1%). Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng sụt giảm mạnh thứ hai với 17,1% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự tác động từ mức giảm của GAS (-20%). Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường là ngân hàng cũng giảm mạnh trong tuần qua với -8,8%, các cổ phiếu tiêu biểu như VCB (-9,6%), BID (-4,2%), CTG (-12,5%), VPB (-3,1%), MBB (-6,8%), ACB (-3,9%). Các ngành còn lại như tài chính (-8,8%), hàng tiêu dùng (-8%), dịch vụ tiêu dùng (-6,5%), công nghiệp (-7,5%), công nghệ thông tin (-9,4%) bị bán đồng loạt và giảm mạnh. Nhóm dược phẩm và y tế có diễn biến ít tiêu cực nhất khi chỉ mất 0,4% giá trị vốn hóa, các mã trụ cột của nhóm này chủ yếu đi ngang trong tuần qua như PME (-1,2%), DHG (+1,9%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý bi quan bao trùm thị trường chứng khoán thế giới trong suốt tuần qua và thị trường chứng khoán Việt Nam không phải là ngoại lệ. Theo đó, chỉ số VN-Index có tuần giảm mạnh nhất từ năm 2012 đến nay với mức giảm 9,1% tương ứng 101,1 điểm số. Mức giảm này thực sự gây sốc với những nhà đầu tư, nhất là với những ai mới tham gia thị trường trong thời gian gần đây. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của VN-Index và HNX-Index cũng chuyển từ Tích cực xuống Trung tính với các vùng kháng cự lần lượt tại 1.015-1.065 điểm và 118,5-122 điểm. Dự báo, trong hai phiên giao dịch cuối cùng của năm Đinh Dậu 2017, VN-Index có thể sẽ hồi phục để lấp khoảng gap tại 1.004-1.023 điểm tạo ra giữa hai phiên 8/2-9/2. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn trong giai đoạn này và nên tích cực quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 5/2/2018 - 9/2/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm mạnh trong tuần qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với bốn phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục. Mức cao nhất và thấp nhất đạt được trong tuần lần lượt tại 1.090,88 điểm và 973,78 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 101,1 điểm (-9,1%) xuống 1.003,94 điểm.

HU1 là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 14% từ 7.800 đồng lên 8.920 đồng, tiếp theo là TAC với mức tăng 14% từ 46.000 đồng lên 52.500 đồng. Ở chiều ngược lại, KSA là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 29% từ 1.290 đồng xuống 920 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh mạnh trong tuần qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục trở lại. Mức cao nhất và thấp nhất đạt được trong tuần lần lượt tại 124,2 điểm và 110,63 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 6,47 điểm (-5,2%) xuống 127,5 điểm.

LCS là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 51,5% từ 3.300 đồng lên 5.000 đồng, tiếp theo là KSD với mức tăng 37% từ 3.500 đồng lên 4.800 đồng. Ở chiều ngược lại, BDB là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 35% từ 7.500 đồng xuống 4.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 4.304,47 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 105,73 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là VRE với 87,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 6,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 111 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 8,69 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 2,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PGS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 triệu cổ phiếu.

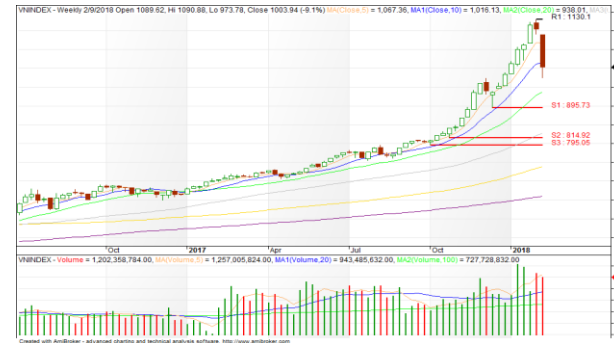
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tổng cục Hải quan thông báo xuất siêu 181 triệu USD trong tháng 1/2018, ngược với ước tính của Tổng cục Thống kê

Trước đó, Tổng cục Thống kê ước tính cả nước đang nhập siêu 300 triệu USD trong tháng đầu năm 2018 do nhập khẩu tăng mạnh hơn xuất khẩu.

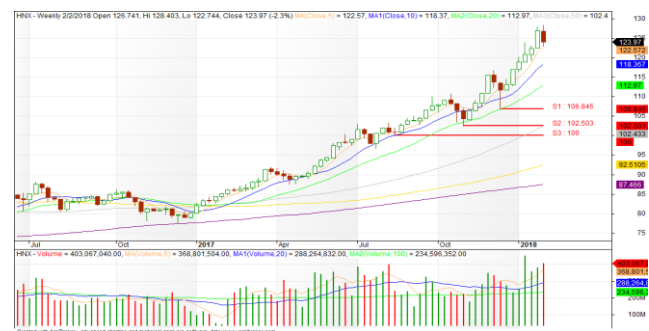
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm rất mạnh trong tuần qua, chỉ số mất đến hơn 100 điểm nhưng vẫn trụ được trên mốc 1.000 điểm. Cây nến đỏ với phần bóng dưới khá dài cho thấy bên bán đã chiếm ưu thế trong tuần qua, nhưng lực cầu bắt đáy trong phiên cuối tuần cũng khá tốt. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn chuyển từ tích cực về trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 1.015-1.065 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 940 điểm (MA20). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 830 điểm (MA50). Dự báo, trong hai phiên giao dịch cuối cùng của năm Đinh Dậu 2017, VN-Index có thể sẽ hồi phục để lấp khoảng gap tại 1.004-1.023 điểm tạo ra giữa hai phiên 8/2-9/2.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm mạnh trong tuần qua, chỉ số giảm hơn 6 điểm và mất mốc quan trọng 120 điểm. Cây nến đỏ với phần bóng dưới dài thể hiện việc bên bán đã chiếm ưu thế trong tuần qua và lực cầu bắt đáy về cuối tuần là khá tốt. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn chuyển từ tích cực về trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 118,5-122 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA20). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 103 điểm (MA50). Dự báo, trong hai phiên giao dịch cuối cùng của năm Đinh Dậu 2017, HNX-Index có thể sẽ rung lắc và đi ngang trong biên độ 115-120 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,62 - 36,76 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Ngày 9/2, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.440 đồng (tăng 5 đồng)

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,9 USD/ounce tương ứng 0,07% lên 1.319,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,16 điểm tương ứng 0,18% xuống 90,03 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2284 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3981 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,19 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,62 USD tương ứng 1,01% xuống 60,53 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/2, chỉ số Dow Jones giảm 1.032,89 điểm tương ứng 4,15% xuống 23.860,46 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 274,83 điểm tương ứng 3,9% xuống 6.777,16 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 100,66 điểm tương ứng 3,75% xuống 2.581 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	87,770,740	HPG	5,195,710
2	E1VFN30	11,069,840	KBC	2,205,920
3	HDB	6,341,914	NT2	1,555,650
4	STB	4,781,130	VJC	1,266,210
5	TTF	2,632,600	VHC	1,161,410

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	5,269,777	PGS	1,287,700
2	VCG	2,357,500	LAS	139,200
3	VGC	672,100	TNG	95,400
4	SHS	589,700	TTZ	79,700
5	PVS	479,180	PLC	71,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VRE	55.10	47.75	↓ -13.34%	125,844,810
STB	16.25	14.95	↓ -8.00%	91,646,000
HAG	8.05	6.50	↓ -19.25%	72,678,720
HPG	61.10	58.30	↓ -4.58%	43,531,660
FLC	6.08	5.41	↓ -11.02%	42,710,860

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.60	12.20	↓ -3.17%	137,508,865
PVS	26.80	20.60	↓ -23.13%	49,253,570
ACB	41.50	39.90	↓ -3.86%	21,084,569
PVX	2.20	2.00	↓ -9.09%	16,501,273
SHS	22.30	20.70	↓ -7.17%	14,686,896

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	11.75	14.25	2.5	↑ 21.28%
HU1	7.80	8.92	1.1	↑ 14.36%
TAC	46.00	52.50	6.5	↑ 14.13%
MCP	25.00	28.40	3.4	↑ 13.60%
SVT	5.46	6.20	0.7	↑ 13.55%

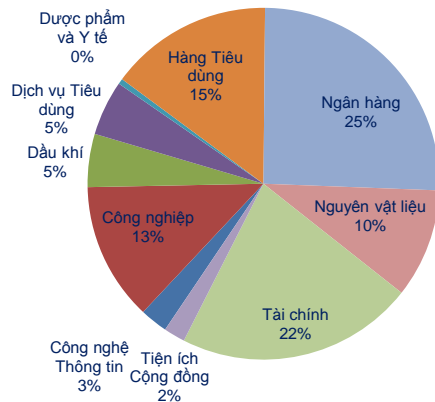
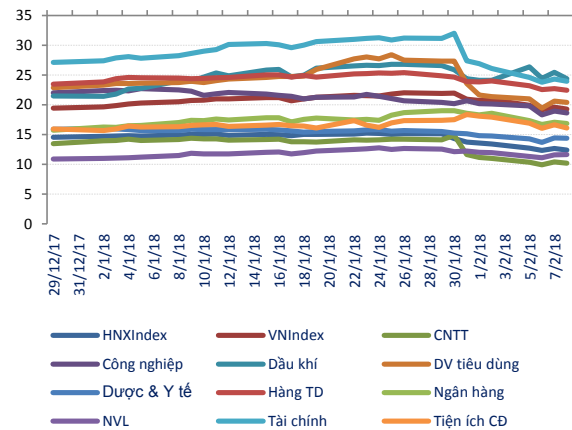
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LCS	3.30	5.00	1.7	↑ 51.52%
KSD	3.50	4.80	1.3	↑ 37.14%
NST	10.00	12.80	2.8	↑ 28.00%
CAG	16.50	19.90	3.4	↑ 20.61%
KST	15.00	17.90	2.9	↑ 19.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSA	1.29	0.92	-0.4	↓ -28.68%
PVD	26.50	19.90	-6.6	↓ -24.91%
CDO	1.60	1.26	-0.3	↓ -21.25%
HNG	8.30	6.60	-1.7	↓ -20.48%
GAS	121.00	96.80	-24.2	↓ -20.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BDB	7.50	4.90	-2.6	↓ -34.67%
HTP	8.10	5.50	-2.6	↓ -32.10%
ATS	48.30	36.80	-11.5	↓ -23.81%
TV3	33.30	25.50	-7.8	↓ -23.42%
SVN	3.00	2.30	-0.7	↓ -23.33%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	125,844,810	7.9%	819	58.3	3.5
STB	91,646,000	5.2%	650	23.0	1.2
HAG	72,678,720	3.7%	723	9.0	0.4
HPG	43,531,660	30.6%	5,829	10.0	2.7
FLC	42,710,860	4.5%	559	9.7	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	137,508,865	11.0%	1,188	10.3	0.9
PVS	49,253,570	6.7%	1,793	11.5	0.9
ACB	21,084,569	14.1%	2,148	18.6	2.5
PVX	16,501,273	-12.8%	-895	-	0.9
SHS	14,686,896	29.4%	3,809	5.4	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FUCVREIT	↑ 21.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
HU1	↑ 14.4%	3.3%	570	15.7	0.6
TAC	↑ 14.1%	24.3%	4,064	12.9	2.9
MCP	↑ 13.6%	11.8%	1,623	17.5	2.1
SVT	↑ 13.6%	2.2%	268	23.2	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LCS	↑ 51.5%	24.3%	2,347	2.1	0.5
KSD	↑ 37.1%	8.3%	672	7.1	0.6
NST	↑ 28.0%	8.7%	1,271	10.1	0.8
CAG	↑ 20.6%	2.1%	228	87.1	1.9
KST	↑ 19.3%	13.2%	2,629	6.8	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	87,770,740	7.9%	819	58.3	3.5
E1VFN30	11,069,840	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	6,341,914	14.5%	1,966	22.7	3.0
STB	4,781,130	5.2%	650	23.0	1.2
TTF	2,632,600	6.4%	214	32.3	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,269,777	11.0%	1,188	10.3	0.9
VCG	2,357,500	18.4%	3,197	6.8	1.5
VGC	672,100	11.4%	1,676	13.7	1.6
SHS	589,700	29.4%	3,809	5.4	1.4
PVS	479,180	6.7%	1,793	11.5	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	277,191	44.5%	7,096	26.9	11.9
VCB	219,104	17.8%	2,526	24.1	4.1
VIC	206,269	8.7%	1,610	48.6	6.6
GAS	185,270	22.8%	5,005	19.3	4.5
SAB	144,288	35.6%	7,548	29.8	10.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,337	14.1%	2,148	18.6	2.5
VCS	15,840	58.4%	14,022	14.1	6.6
SHB	14,678	11.0%	1,188	10.3	0.9
VGC	10,267	11.4%	1,676	13.7	1.6
VCG	9,541	18.4%	3,197	6.8	1.5

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
16/11/2017	9/2/2018	29/11/2017	28/11/2017	OGC	Đại hội Cổ đông Bất thường
25/12/2017	9/2/2018	29/12/2017	28/12/2017	GHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2017	9/2/2018	5/1/2018	4/1/2018	TLH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/1/2018	9/2/2018	18/1/2018	17/1/2018	STC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/1/2018	9/2/2018	0/1/1900	24/1/2018	RGC	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/1/2018	9/2/2018	30/1/2018	29/1/2018	ABT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/1/2018	9/2/2018	29/1/2018	26/1/2018	ADS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/1/2018	9/2/2018	6/2/2018	5/2/2018	BAB	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
25/1/2018	9/2/2018	2/2/2018	1/2/2018	LPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/1/2018	9/2/2018	31/1/2018	30/1/2018	TTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/2/2018	9/2/2018	9/2/2018	9/2/2018	ND2	Niêm yết thêm
9/2/2018	9/2/2018	9/2/2018	9/2/2018	E1VFN30	Niêm yết thêm
18/1/2018	10/2/2018	22/1/2018	19/1/2018	ART	Đại hội Đồng Cổ đông
13/12/2017	12/2/2018	25/12/2017	22/12/2017	TCH	Đại hội Cổ đông Bất thường
13/12/2017	12/2/2018	25/12/2017	22/12/2017	HHS	Đại hội Đồng Cổ đông
16/1/2018	12/2/2018	29/1/2018	26/1/2018	SFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/1/2018	12/2/2018	9/2/2018	9/2/2018	ADS	Niêm yết thêm
1/2/2018	12/2/2018	9/2/2018	9/2/2018	VSC	Niêm yết thêm
1/2/2018	12/2/2018	5/2/2018	2/2/2018	YTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/2/2018	12/2/2018	9/2/2018	9/2/2018	SJG	Niêm yết mới
18/1/2018	13/2/2018	29/1/2018	26/1/2018	HHC	Đại hội Cổ đông Bất thường
24/1/2018	13/2/2018	2/2/2018	1/2/2018	TID	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/1/2018	13/2/2018	2/2/2018	1/2/2018	FLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/1/2018	13/2/2018	5/2/2018	2/2/2018	DNN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/1/2018	13/2/2018	5/2/2018	2/2/2018	CX8	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/1/2018	13/2/2018	6/2/2018	5/2/2018	CTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/1/2018	13/2/2018	7/2/2018	6/2/2018	VIB	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
7/2/2018	13/2/2018	9/2/2018	9/2/2018	BSI	Niêm yết thêm
25/1/2018	21/2/2018	2/2/2018	1/2/2018	BST	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/1/2018	21/2/2018	22/2/2018	21/2/2018	TV4	Phát hành cổ phiếu



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
